Mẫu số 38-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 N 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 29/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Thủy, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2012/TLST-DS ngày 25 tháng 7 N 2012.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*NGUYÊN ĐƠN: Ông ***Phan Văn Th***, sinh năm 1946.

Địa chỉ: 37/5 khu vực 3, phường BHN, quận BT, thành phố CT.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Anh T theo giấy ủy quyền ngày 17/3/2012.

* NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGUYÊN ĐƠN: Ông ***Nguyễn Văn L*** – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

*BỊ ĐƠN: Ông ***Phan Văn N***, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 317/5 tổ 5, khu vực BYA, phường LH, quận BT, thành phố CT.

* NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA BỊ ĐƠN: Ông ***Võ Út E*** – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

*NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

1/ Bà ***Phan Thị Mỹ H***, sinh năm 1975 và ông ***Lê Văn Q***, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 317A/5 tổ 5, khu vực BYA, phường LH, quận BT, thành phố CT.

2/ Bà ***Đào Thị L***, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 317/5 tổ 5, khu vực BYA, phường LH, quận BT, thành phố CT.

3/ Bà ***Phùng Thị Cẩm Ng***, sinh năm 1996 là người thừa kế theo pháp luật của ông ***Phùng Minh K***.

Địa chỉ: 317A/5 tổ 5, khu vực BYA, phường LH, quận BT, thành phố CT.

4/ Bà ***Phùng Thị Th Nga*** và ông ***Huỳnh Tấn Văn***.

Địa chỉ: 317A/5 tổ 5, khu vực BYA, phường LH, quận BT, thành phố CT.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Di sản thừa kế của ông Phan Văn C và bà Trần Xôi Ng để lại gồm 6.069,40m^2 đất (CLN=5.769,40m^2 + ODT=300.00m^2) và 8.544,9m^2, loại đất LUC. Ông Phan Văn Th (do ông Phan Anh Tuấn đại diện) và ông Phan Văn N thỏa thuận như sau:

- Ông Phan Văn Th được hưởng kỷ phần thừa kế đối với phần đất có diện tích 2.500m^2 (loại đất LUC) tại thửa đất số 153, tờ bản đồ 01 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00013.QSDĐ ngày 28/10/1994, vị trí đất được chia tại vị trí (A) theo Bản trích đo địa chính số 38/TTKTTNMT ngày 24/10/2019, phần đất cụ thể tính từ cạnh chiều ngang 43,43m (giáp đất của ông Phan Văn Lẹ) kéo dài vào hướng đất của ông Phan Văn N cho đủ 2.500m^2.

- Ông Phan Văn N được hưởng kỷ phần thừa kế đối với phần đất có diện tích 6.044,9 m^2 (loại đất LUC) tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 01 theo Bản trích đo địa chính số 38/TTKTTNMT ngày 24/10/2019 và 6.069,4m^2 (5.769,4m^2 (đất CLN) và 300m^2 (đất ODT)) tại thửa đất số 226, 226^1, 226^2, 226^3 và 226^4, tờ bản đồ số 01 theo Sơ đồ hiện trạng ngày 25/11/2013.

(Đính kèm Sơ đồ hiện trạng ngày 25/11/2013 và Bản trích đo địa chính số 38/TTKTTNMT ngày 24/10/2019).

Việc tiến hành đăng ký quyền sử dụng đất do hai bên tự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Đình chỉ đơn khởi kiện yêu cầu độc lập của ông Phùng Minh K ngày 06/6/2013 do người thừa kế của ông Phùng Minh K là bà Phùng Thị Cẩm Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

- Về chi phí đo đạc, định giá: Ông Phan Văn Th (do ông Phan Anh T đại diện ủy quyền) thống nhất chịu toàn bộ chi phí đo đạc, thẩm định giá là 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm ngàn đồng), số tiền này đương sự đã nộp và thanh toán xong.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Văn Th và bị đơn ông Phan Văn N được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Phan Văn Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 20.685.000 đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005368 ngày 06/7/2012, người thừa kế của ông Phùng Minh K là bà Phùng Thị Cẩm Ng được nhận lại tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 002770 ngày 06/6/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà